ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 310 /QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 82 /NQ-UBND ngày 15 /3/2024 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 51/TTr-SNV ngày 21/02/2024 và đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số

407/SVHTTDL-TCPC ngày 06/02/2024 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 06/02/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 54 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.

2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 16 vị trí.

3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 27 vị trí.

4. Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Về cơ cấu ngạch công chức:

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 10/26 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 38,4 %.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 16/26 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 61,6%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên và Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh Phú Yên về điều chỉnh nội dung tại Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được phê duyệt tại Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Tạ Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

Danh mục vị trí việc làm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: 310 /QĐ-UBND ngày 15 /3/2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	TỔNG		**54**	
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**		**8**	
1	Giám đốc Sở		1	
2	Phó Giám đốc Sở		1	
3	Chánh Văn phòng Sở		1	
4	Trưởng phòng thuộc Sở		1	
5	Chánh Thanh tra Sở		1	
6	Phó Chánh Văn phòng Sở		1	
7	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		1	
8	Phó Chánh thanh tra Sở		1	
II	**Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành**		**16**	
1	Chuyên viên chính về quản lý di sản văn hóa	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên về quản lý di sản văn hóa	Chuyên viên	1	
3	Chuyên viên chính về quản lý văn hóa cơ sở (bao gồm quản lý thư viện và quản lý văn hóa dân tộc)	Chuyên viên chính	1	
4	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (bao gồm quản lý thư viện và quản lý văn hóa dân tộc)	Chuyên viên	1	
5	Chuyên viên về văn hóa nghệ thuật (bao gồm nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm)	Chuyên viên	1	
6	Chuyên viên về quản lý bản quyền tác giả	Chuyên viên	1	
7	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực gia đình	Chuyên viên	1	
8	Chuyên viên chính về quản lý thể dục thể thao cho mọi người	Chuyên viên chính	1	
9	Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người	Chuyên viên	1	
10	Chuyên viên chính về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp	Chuyên viên chính	1	
11	Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp	Chuyên viên	1	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
12	Chuyên viên chính về quản lý lữ hành	Chuyên viên chính	1	
13	Chuyên viên về quản lý lữ hành	Chuyên viên	1	
14	Chuyên viên chính về quản lý lưu trú du lịch	Chuyên viên chính	1	
15	Chuyên viên về quản lý lưu trú du lịch	Chuyên viên	1	
16	Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch	Chuyên viên	1	
III	**Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung**		**27**	
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	1	
2	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính	1	
3	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1	
4	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	1	
5	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	1	
6	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên	1	
7	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	1	
8	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	1	
9	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	1	
10	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên	1	
11	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	1	
12	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	1	
13	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	1	
14	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	1	
15	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1	
16	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	1	
17	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1	
18	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1	
19	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	1	
20	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	
21	Văn thư viên	Văn thư viên	1	
22	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
23	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	1	
24	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính	1	
25	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1	
26	Kế toán viên	Kế toán viên	1	
27	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên	1	
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ**		**3**	
1	Nhân viên phục vụ		1	
2	Nhân viên lái xe		1	
3	Nhân viên bảo vệ		1	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
Cơ cấu ngạch công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số:310 /QĐ-UBND ngày 15 /3/2024
của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**		**20**			
1	Giám đốc Sở		1			
2	Phó Giám đốc Sở		4			
3	Chánh Văn phòng Sở		1			
4	Trưởng phòng thuộc Sở		5			
5	Chánh Thanh tra Sở		1			
6	Phó Chánh Văn phòng Sở		1			
7	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		6			
8	Phó Chánh thanh tra Sở		1			
II	**Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành**		**12**			
1	Chuyên viên chính về quản lý di sản văn hóa	Chuyên viên chính	1	3,84		
2	Chuyên viên về quản lý di sản văn hóa	Chuyên viên	1		3,84	
3	Chuyên viên chính về quản lý văn hóa cơ sở (bao gồm quản lý thư viện và quản lý văn hóa dân tộc)	Chuyên viên chính	1	3,84		
4	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (bao gồm quản lý thư viện và quản lý văn hóa dân tộc)	Chuyên viên				
5	Chuyên viên về văn hóa nghệ thuật (bao gồm nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm)	Chuyên viên	1		3,84	
6	Chuyên viên về quản lý bản quyền tác giả	Chuyên viên				

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
7	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực gia đình	Chuyên viên	1		3,84	
8	Chuyên viên chính về quản lý thể dục thể thao cho mọi người	Chuyên viên chính	1	3,84		
9	Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người	Chuyên viên	1		3,84	
10	Chuyên viên chính về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp	Chuyên viên chính	1	3,84		
11	Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp	Chuyên viên				
12	Chuyên viên chính về quản lý lữ hành	Chuyên viên chính	1	3,84		
13	Chuyên viên về quản lý lữ hành	Chuyên viên	1		3,84	
14	Chuyên viên chính về quản lý lưu trú du lịch	Chuyên viên chính	1	3,84		
15	Chuyên viên về quản lý lưu trú du lịch	Chuyên viên	1		3,84	
16	Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch	Chuyên viên				
III	**Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung**		**14**			
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	1	3,84		
2	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính				
3	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	2		7,69	
4	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên				
5	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên				
6	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên				
7	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên				
8	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên				
9	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên				

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
10	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên				
11	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	1	3,84		
12	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên				
13	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	1		3,84	
14	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên				
15	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1		3,84	
16	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	1	3,84		
17	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1		3,84	
18	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên				
19	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên				
20	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1		3,84	
21	Văn thư viên	Văn thư viên	1		3,84	
22	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên				
23	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	1		3,84	
24	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính	1	3,84		
25	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1		3,84	
26	Kế toán viên	Kế toán viên	1		3,84	
27	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên				
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ**					
1	Nhân viên phục vụ					
2	Nhân viên lái xe					
3	Nhân viên bảo vệ					

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
	TỔNG		**46**	**38,4**	**61,6**	